TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST
Ngày 08/01/2026
V/v: "Xin ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Khắc Hồi
Ông Đỗ Văn Chúc

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Huê - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, kiểm sát viên;

Ngày 08 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2025/TB-TLVA ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc: "Xin ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trịnh Thị Kim H, sinh ngày 20/6/1984 *(có mặt);*
Địa chỉ thường trú: ấp Ba Se A, xã Song L, tỉnh Vĩnh Long
Chỗ ở hiện nay: ấp Hưng Hòa Tây, xã Hưng N, tỉnh Vĩnh Long.
CCCD số: 083184006376; Bộ Công an cấp ngày 13/02/2025
- *Bị đơn:* Nguyễn Văn P, sinh ngày 11/10/1986 *(vắng mặt);*
Địa chỉ: ấp Ba Se A, xã Song L, tỉnh Vĩnh Long
CMND số: 334198671; Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 20/9/2007

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 9 năm 2025 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trịnh Thị Kim H trình bày:

Vào năm 2008 chị H với anh Nguyễn Văn P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng N, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là xã Hưng N, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 09/9/2008; Trong thời gian sống chung có 02 con chung tên Nguyễn Thùy T, sinh ngày 09/6/2009 và Nguyễn Văn Đ, sinh 11/6/2016 hiện tại con chung đang sống với chị H.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung bên gia đình chồng ở ấp Ba Se A, xã Song L, tỉnh Vĩnh Long; trong thời chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống

không hạnh phúc; bất đồng ý kiến, không hợp nhau nên chị H cùng các con bỏ đi về bên gia đình mẹ ruột ở xã Hưng N, tỉnh Vĩnh Long sinh sống cho đến nay; không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu kéo dài không có hạnh phúc và xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn. Thời gian ly thân đã lâu không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên chị H quyết định ly hôn. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về hôn nhân: Chị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn P;

+ Về con chung: chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thùy T, sinh ngày 09/6/2009 và Nguyễn Văn Đ, sinh 11/6/2016 và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản khai và biên bản lấy lời khai ngày 17/11/2025 bị đơn Nguyễn Văn P trình bày

Anh Nguyễn Văn P thống nhất như lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Sau khi cưới vợ chồng sống chung bên gia đình anh P ở ấp Ba Se A, xã Song L, tỉnh Vĩnh Long; Cách đây hơn 04 tháng vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng ý kiến do không có tiền bạc, do anh P đi uống rượu về lớn tiếng, nóng nảy nên đánh vợ nhưng chỉ thỉnh thoảng. Nay chị H cùng các con bỏ đi về bên gia đình cha mẹ ruột chị H ở tại ấp Hưng Hòa Tây, xã Hưng N, tỉnh Vĩnh Long sinh sống cho đến nay; chị H xin ly hôn, anh Nguyễn Văn P không đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thùy T, sinh ngày 09/6/2009 và Nguyễn Văn Đ, sinh 11/6/2016 hiện tại con chung đang sống với chị H. Anh P yêu cầu được nuôi 01 đứa con Nguyễn Văn Đ, sinh 11/6/2016.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, bị đơn Nguyễn Văn P vắng mặt không lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án là đúng quan hệ pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của đương sự, của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn cho chị H được ly hôn với anh P; Về con chung: cho chị H được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không có; ngoài ra nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Văn P vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị H với anh Nguyễn Văn P xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng N, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là xã Hưng N, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 09/9/2008 theo đúng

quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; do đó hôn nhân của chị H, anh P là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do bất đồng nhiều quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng, anh P thường xuyên uống rượu về đánh đập chị H, chị H dẫn 02 con bỏ về cha mẹ ruột ở xã Hưng N, tỉnh Vĩnh Long, anh P không quan tâm, hỗ trợ tiền nuôi con nên từ đó dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng; chị H, anh P sống ly thân từ tháng 06 năm 2025 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H kiên quyết xin ly hôn, anh P không đồng ý ly hôn; nhưng anh P, chị H không tạo điều kiện để đoàn tụ gia đình và tại phiên tòa hôm nay anh P vắng mặt, không có ý kiến phản bác lại yêu cầu ly hôn của chị H. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được; từ đó căn cứ vào khoản Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thùy T, sinh ngày 09/6/2009 và Nguyễn Văn Đ, sinh 11/6/2016 hiện tại con chung đang sống với chị H; chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng; nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của con. Về phần cấp dưỡng nuôi con: anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu; anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long có phù hợp quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H cho chị Trịnh Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Chị H được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thùy T, sinh ngày 09/6/2009 và Nguyễn Văn Đ, sinh 11/6/2016 (phù hợp với nguyện vọng của con). Về phần cấp dưỡng nuôi con: anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu;

Quyền thăm nom con, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có; Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Trịnh Thị Kim H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006045 ngày 216/10/2025 Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Trịnh Thị Kim H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị đơn Nguyễn Văn P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lữ Khắc Hồi - Đỗ Văn Chúc **Nguyễn Thanh Tuấn**